

Số: 497/SLĐTBXH-BTXH

V/v Hướng dẫn xác định tiêu chí, chỉ tiêu giảm nghèo đối với xã NTM nâng cao, thôn NTM kiểu mẫu



Kính gửi:

- Ủy ban Nhân dân các huyện, thành phố;
- BCĐ Các Chương trình MTQG huyện, thành phố.

Thực hiện Quyết định số 08/2019/QĐ-UBND ngày 14/2/2019 của Ủy ban Nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc Ban hành điều kiện, tiêu chí xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, thôn dân cư nông thôn mới kiểu mẫu, điều kiện xã nông thôn mới kiểu mẫu tỉnh Vĩnh Phúc giai đoạn 2019 -2020; Công văn số 1515/UBND –NN3 ngày 11/3/2019 của UBND tỉnh V/v phân đấu hoàn thành các mục tiêu xây dựng NTM giai đoạn 2016 -202 và thực hiện xây dựng NTM nâng cao, NTM kiểu mẫu.

Trên cơ sở văn bản hướng dẫn thực hiện của các bộ, ngành trung ương về hướng dẫn rà soát xác định tỷ lệ đạt chuẩn đối với các tiêu chí NTM, Sở Lao động – TB&XH hướng dẫn xác định tiêu chí, chỉ tiêu giảm nghèo (tiêu chí 11) đối với xã NTM nâng cao, thôn NTM kiểu mẫu giai đoạn 2019 -2020 trên địa bàn tỉnh như sau:

1. Quy trình điều tra, xác định hộ nghèo tiếp cận đa chiều:

Căn cứ Thông tư 17/2016/TTBLĐTBXH ngày 28/6/2016 của Bộ Lao động – TB&XH Hướng dẫn quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hàng năm theo chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều áp dụng cho giai đoạn 2016 -2020; Thông tư số 14/2018/TT-BLĐTBXH ngày 26/9/2018 của Bộ Lao động – TB&XH Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 17/2016/TT-BLĐTBXH ngày 28/6/2016 của Bộ Lao động – TB&XH Hướng dẫn quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hàng năm theo chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều áp dụng cho giai đoạn 2016 -2020; Hướng dẫn điều tra rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hàng năm của Sở Lao động – TB&XH Vĩnh Phúc.

Đánh giá thực hiện: Tỷ lệ hộ nghèo của xã được tính bằng cách chia tổng số hộ nghèo của xã (không bao gồm các hộ nghèo thuộc đối tượng chính sách bảo trợ xã hội) được Chủ tịch UBND cấp xã có quyết định công nhận sau các cuộc điều tra, rà soát định kỳ hàng năm trên địa bàn cho tổng số hộ dân cư trên địa bàn xã (không bao gồm các hộ nghèo thuộc đối tượng chính sách bảo trợ xã hội) theo công thức sau đây:

$$\text{Tỷ lệ hộ nghèo của xã} = \frac{\text{Tổng số hộ nghèo của xã (đã trừ số hộ nghèo bảo trợ xã hội)}}{\text{Tổng số hộ dân cư của xã (đã trừ số hộ nghèo bảo trợ xã hội)}} \times 100\%$$

Trong đó: Hộ nghèo thuộc chính sách bảo trợ xã hội là hộ có ít nhất một thành viên trong hộ là đối tượng đang hưởng chính sách bảo trợ xã hội theo quy định của pháp luật và các thành viên khác trong hộ không có khả năng lao động, qua điều tra, rà soát hàng năm ở cơ sở đáp ứng các tiêu chí về xác định hộ nghèo và được Chủ tịch UBND cấp xã công nhận, phân loại là hộ nghèo thuộc chính sách bảo trợ xã hội.

2. Tiêu chí xã Nông thôn mới nâng cao:

Xã đạt chuẩn về tiêu chí hộ nghèo khi có tỷ lệ hộ nghèo đa chiều giai đoạn 2019-2020 của xã đạt hoặc thấp hơn mức quy định: Xã Đồng Bằng $\leq 2\%$; Xã trung du, miền núi $\leq 10\%$.

3. Tiêu chí thôn Dân cư nông thôn mới kiểu mẫu.

Sau khi điều tra rà soát hộ nghèo tiếp cận đa chiều hàng năm, có kết quả công nhận hộ nghèo, trên địa bàn thôn không có hộ nghèo theo quy định

Lưu ý: Không tính các Hộ nghèo thuộc chính sách bảo trợ xã hội là hộ có ít nhất một thành viên trong hộ là đối tượng đang hưởng chính sách bảo trợ xã hội theo quy định của pháp luật và các thành viên khác trong hộ không có khả năng lao động, qua điều tra, rà soát hàng năm ở cơ sở đáp ứng các tiêu chí về xác định hộ nghèo và được Chủ tịch UBND cấp xã công nhận, phân loại là hộ nghèo thuộc chính sách bảo trợ xã hội.

Trên đây là hướng dẫn xác định tiêu chí, chỉ tiêu giảm nghèo đối với xã NTM nâng cao, thôn NTM kiểu mẫu trên địa bàn tỉnh, đề nghị UBND các huyện, thành phố triển khai thực hiện. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc phản ánh về Sở Lao động – TB&XH để được trao đổi, hướng dẫn. /

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- UBND tỉnh (b/c);
- Sở NN&PTNT (b/c);
- BGĐ Sở (b/c);
- Văn phòng điều phối NTM tỉnh (p/h);
- Lưu: VT, BTXH

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Lê Xuân Thều